

Số: 27 /TCBC-STP

Cà Mau, ngày 06 tháng 4 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành
(Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026)

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”. Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành như sau:

1. Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành: Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế phối hợp trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22/3/2026. Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế Phối hợp trong hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) *Sự cần thiết:* Việc ban hành Quy chế là yêu cầu cấp thiết để cụ thể hóa các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các nghị định hướng dẫn thi hành.

b) *Mục đích:* Thiết lập một cơ chế phối hợp chặt chẽ, minh bạch, xác định rõ trách nhiệm và thời hạn xử lý của từng cơ quan trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Qua đó, nâng cao chất lượng nội dung, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi của văn bản khi đi vào thực tiễn, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

4. Nội dung chủ yếu: Ban hành Quy chế quy định về nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.1. *Đối tượng áp dụng:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh; Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong hoạt động xây

dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.2. Nguyên tắc phối hợp

- Đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, chất lượng, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đảm bảo xác định rõ thẩm quyền, nội dung, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan được phân công chủ trì tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, phải chịu trách nhiệm chính về tiến độ, chất lượng nội dung văn bản quy phạm pháp luật được phân công chủ trì tham mưu.

- Công tác phối hợp phải được thực hiện kịp thời, cần thiết đối với từng trình tự, thủ tục tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan khi phối hợp phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chịu trách nhiệm và đảm bảo chất lượng chuyên môn, kỹ thuật của văn bản, nội dung tham gia phối hợp.

4.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định:

a) Từ Điều 4 đến Điều 8 của Quy chế quy định nội dung và trách nhiệm phối hợp trong lập danh mục văn bản quy định chi tiết, nội dung được giao quy định và đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Lập danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định;
- Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định;

- Đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Từ Điều 9 đến Điều 14 của Quy chế quy định nội dung và trách nhiệm phối hợp trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tổ chức lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thẩm định
- Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình dự thảo Nghị quyết
- Cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết không do Ủy ban nhân dân tỉnh trình.

c) Từ Điều 15 đến Điều 19 của Quy chế quy định nội dung và trách nhiệm phối hợp trong xây dựng, ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Soạn thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Tổ chức lấy ý kiến dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thẩm định;
- Thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Xem xét, thông qua dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Từ Điều 20 đến Điều 24 của Quy chế quy định nội dung và trách nhiệm phối hợp trong xây dựng, ban hành quyết định của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Soạn thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Tổ chức lấy ý kiến dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thẩm định;
- Thẩm định dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Xem xét, ký ban hành quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tổ chức thực hiện

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Hướng dẫn, phối hợp đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh khi nhận được đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra về trình tự soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định; đảm bảo văn bản ban hành đúng hình thức và nội dung mà các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua.

- Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổng hợp đề xuất, lập danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định, phối hợp đăng ký xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan; Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng quý, năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân

tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn về nghiệp vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Các sở, ban, ngành tỉnh: Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm tham mưu việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định tại Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao quy định theo danh mục đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, văn bản đăng ký xây dựng được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất phân công xây dựng. Thực hiện truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành, Sở Tư pháp xin thông báo (gửi kèm Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục PBGDPL - Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Trang Thông tin PBGDPL tỉnh (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Ngọc